CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68/2022/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; viễn thám; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do bộ quản lý.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ các dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; các dự án đầu tư theo phân cấp và ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban hành thông tư, quyết định và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của bộ sau khi được phê duyệt, ban hành; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng, ban hành chỉ tiêu quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, chỉ tiêu thống kê, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

6. Về đất đai:

a) Chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý thống nhất đất đai trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra khảo sát, đo đạc, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ quy hoạch sử dụng đất; việc lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc lập và quản lý hồ sơ địa chính; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì lập, điều chỉnh, công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; trình Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia sau khi Quốc hội quyết định; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh cấp quốc gia; thẩm định kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, an ninh;

d) Thẩm định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Hướng dẫn việc bố trí quỹ đất cho phát triển thị trường bất động sản trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất trình Chính phủ ban hành hoặc để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; hướng dẫn việc xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai; lập bản đồ giá đất;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc thu hồi đất, phát triển quỹ đất, quản lý quỹ đất đã thu hồi; việc đấu giá quyền sử dụng đất và quản lý sử dụng đất trong đấu thầu dự án có sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; hướng dẫn việc xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng được bồi thường, được hỗ trợ hoặc không được bồi thường, không được hỗ trợ; thẩm tra khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư mà phải di chuyển cả cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống, kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của cộng đồng, các dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

i) Phát hành và quản lý việc sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

k) Xây dựng kế hoạch thống kê, kiểm kê đất đai định kỳ; thống kê, kiểm kê theo chuyên đề hoặc đột xuất trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác thống kê, kiểm kê đất đai ở địa phương;

l) Xây dựng kế hoạch tổng thể và tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai các vùng và cả nước theo định kỳ và theo chuyên đề; công bố kết quả điều tra, đánh giá đất đai của cả nước, các vùng; xây dựng và quản lý thống nhất hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất trên phạm vi cả nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện điều tra, đánh giá đất đai của cấp tỉnh;

m) Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá quản lý và sử dụng đất đai; quản lý, tổ chức vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá quản lý và sử dụng đất đai tại trung ương; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và vận hành hệ thống theo dõi và đánh giá quản lý và sử dụng đất ở địa phương.

7. Về tài nguyên nước:

a) Quản lý nhà nước về tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông trong phạm vi cả nước để bảo đảm an ninh nguồn nước;

b) Lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tài nguyên nước lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông liên tỉnh; có ý kiến bằng văn bản về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước trong quy hoạch vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chấp thuận về nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng nước đối với quy hoạch thủy lợi, cấp nước và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước do các bộ, cơ quan ngang bộ lập và các hoạt động có liên quan đến khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước theo thẩm quyền; thẩm định dự án chuyển nước lưu vực sông;

c) Phân loại nguồn nước liên tỉnh theo mức độ ô nhiễm, cạn kiệt; lập kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước phục hồi các nguồn nước liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phương án phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước trong các hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

d) Lập danh mục lưu vực sông liên tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; lập, ban hành danh mục lưu vực sông nội tỉnh, danh mục nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia; danh mục các đầm, ao, hồ, phá không được san lấp trên địa bàn 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông liên tỉnh; tổ chức điều tra, đánh giá, quan trắc, giám sát diễn biến dòng chảy, bồi lắng, sạt, lở lòng, bờ, bãi sông trên các sông liên tỉnh; tổ chức nghiên cứu xác định sự biến đổi lòng dẫn và các quy luật tự nhiên tác động đến sự ổn định của lòng, bờ, bãi sông;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn việc khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; ý kiến về danh mục và bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, phương án hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất, dòng chảy tối

thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức xây dựng mô hình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; phổ biến, tuyên truyền mô hình, công nghệ, thiết bị tiết kiệm nước; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về ưu đãi đối với các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

g) Lập, điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông theo danh mục các hồ chứa phải xây dựng quy trình vận hành liên hồ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được ban hành; hướng dẫn việc thực hiện các quy định về quan trắc, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông; thẩm định các dự án xây dựng hồ chứa về việc đáp ứng các yêu cầu bảo vệ, khai thác, sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu tài nguyên nước và sự phù hợp với quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch tổng hợp lưu vực sông, nguồn nước liên tỉnh;

h) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các biện pháp duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, hạ lưu các hồ chứa, đập dâng bảo đảm khai thác, sử dụng tổng hợp, hiệu quả nguồn nước trên các lưu vực sông; việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng, chống sụt, lún đất trong thăm dò, khai thác sử dụng nước theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các biện pháp hạn chế sụt, lún đất (không bao gồm công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai) trong thăm dò, khai thác sử dụng nước theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện công tác điều tra cơ bản tài nguyên nước của cả nước; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản, tình hình khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước do các bộ, ngành và địa phương thực hiện; kiểm kê, đánh giá, dự báo tài nguyên nước; xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước, khai thác, sử dụng nước đối với các lưu vực sông liên tỉnh, nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia; công bố tình trạng khan hiếm nước, thiếu nước trên các lưu vực sông và các biện pháp điều tiết, phân bổ, sử dụng tiết kiệm nước phù hợp; xây dựng báo cáo tài nguyên nước quốc gia;

k) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất; chấp thuận việc chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

l) Giải quyết vướng mắc, bất đồng phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép, vướng mắc khác về tài nguyên nước giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

m) Là cơ quan đầu mối quốc gia trao đổi thông tin liên quan đến nguồn nước liên quốc gia và tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về lưu vực sông; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các công ước, điều ước, thỏa thuận quốc tế về tài nguyên nước mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

n) Theo dõi, giám sát, tổng hợp tình hình về các nguồn nước liên quốc gia, kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xử lý các vấn đề nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của Việt Nam;

o) Là cơ quan Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước và các Ủy ban lưu vực sông;

p) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; quyết định phê duyệt, điều chỉnh, thông báo việc truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc thẩm quyền.

8. Về địa chất và khoáng sản:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược về địa chất, khoáng sản; chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiên cứu, điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, tai biến địa chất, di sản địa chất, công viên địa chất; quan trắc tai biến địa chất và thăm dò khoáng sản trong phạm vi cả nước; tham gia ý kiến bằng văn bản về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản do các bộ, ngành, địa phương xây dựng; hướng dẫn lập hồ sơ, thẩm định và công nhận danh hiệu Di sản địa chất và Công viên địa chất cấp quốc gia;

b) Khoanh định, công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ, khu vực có khoáng sản độc hại, phóng xạ, di sản địa chất, công viên địa chất; khoanh định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổng hợp việc khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của các địa phương; kiểm tra, rà soát văn bản, tài liệu hồ sơ đề nghị phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập;

c) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình để quyết định việc khai thác hoặc không khai thác khoáng sản tại khu vực có dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội hoặc dự án, công trình quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ trướng Chính phủ đã được điều tra, đánh giá về khoáng sản hoặc chưa được điều tra, đánh giá mà phát hiện có khoáng sản;

d) Thẩm định đề án, dự án, nhiệm vụ về điều tra cơ bản về địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, tai biến địa chất, di sản địa chất, công viên địa chất; quan trắc tai biến địa chất; thăm dò khoáng sản theo quy định của pháp luật; thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và thăm dò nâng cấp trữ lượng; quản lý trữ lượng và xác nhận trữ lượng huy động vào dự án khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết những công việc liên quan đến đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;

đ) Thực hiện việc đăng ký hoạt động điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, địa chất công trình - địa chất thủy văn, tai biến địa chất, di sản địa chất, công viên địa chất; quan trắc tai biến địa chất, thăm dò khoáng sản; tổng hợp kết quả điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản; thống kê, kiểm kê tài nguyên địa chất và trữ lượng khoáng sản;

e) Thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; xác định chi phí hoàn trả việc sử dụng thông tin dữ liệu địa chất, lượng hóa và hạch toán giá trị tài nguyên địa chất, khoáng sản theo quy định của pháp luật;

g) Cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản; cho phép chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản; chấp thuận trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra việc tuân thủ nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kiểm soát hoạt động khoáng sản, hoạt động điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản trên phạm vi cả nước; theo dõi việc tuân thủ chính sách phát triển bền vững đối với điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, hoạt động khoáng sản, chính sách bảo vệ quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác; kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công đối với các đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng; kiểm tra công tác tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên địa chất, khoáng sản, đấu giá quyền khai thác tài nguyên địa chất, khoáng sản ở các địa phương;

i) Làm đầu mối quốc gia tham gia Ủy ban Điều phối các Chương trình khoa học Địa chất khu vực Đông và Đông Nam Á (CCOP); Ủy ban Quốc gia Việt Nam về Chương trình Khoa học Địa chất Quốc tế (IGCP); là đầu mối quốc gia hỗ trợ việc điều phối và thực hiện các hoạt động liên quan đến phát triển và quản lý Mạng lưới Công viên Địa chất Toàn cầu của UNESCO.

9. Về môi trường:

a) Hướng dẫn việc xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh; tổ chức xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng; tổ chức lập, trình phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn công tác thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản; xây dựng hướng dẫn kỹ thuật thực hiện đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; có ý kiến đối với nội dung đánh giá môi trường chiến lược; tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm đối với cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý nhà nước về chất thải rắn theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, hoạt động tái chế, thu gom, xử lý chất thải của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra đối với cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện: công tác quản lý chất lượng môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường, công tác bảo vệ môi trường trong quản lý chất ô nhiễm khó phân hủy và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, thiết bị có chứa chất ô nhiễm khó phân hủy; nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch quốc gia quản lý chất lượng môi trường không khí, quản lý chất lượng môi trường nước mặt, xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm đất đặc biệt nghiêm trọng; đánh giá chất lượng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ liên tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức hiện công tác quan trắc môi trường, thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật, bao gồm: tổ chức xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia; phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường quốc gia; quản lý chất lượng, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật; quản lý số liệu quan trắc môi trường, việc truyền, nhận và công bố kết quả quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật; công bố kết quả quan trắc môi trường quốc gia; hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật quản lý số liệu quan trắc môi trường;

h) Hướng dẫn và tổ chức lập, công bố báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo chuyên đề về môi trường quốc gia; hướng dẫn, tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường;

i) Hướng dẫn công tác thống kê môi trường;

k) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường; cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận về môi trường theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật;

l) Hướng dẫn bộ, ngành, địa phương về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm về bảo vệ môi trường; tổng hợp để đề xuất phân bổ dự toán ngân sách nhà nước cho hoạt động bảo vệ môi trường của các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và hướng dẫn việc thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc thống kê, theo dõi và công bố nguồn chi cho bảo vệ môi trường;

m) Đề xuất chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường, phát hành trái phiếu xanh và các công cụ kinh tế khác để huy động, sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

n) Tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; làm cơ quan đầu mối quốc gia: Quỹ môi trường toàn cầu; thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy, Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng; các điều ước và thỏa thuận quốc tế khác về môi trường theo phân công của Chính phủ.

10. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

a) Tổ chức lập, trình phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh quốc gia học theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên trên phạm vi toàn quốc theo quy định của pháp luật; tổ chức hội đồng

thẩm định liên ngành dự án thành lập khu bảo tồn có diện tích thuộc địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan lập dự án và tổ chức quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia, khu di sản thiên nhiên theo phân công của Chính phủ; chỉ đạo, hướng dẫn thành lập và quản lý hành lang đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên cấp tỉnh, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác lưu giữ lâu dài nguồn gen và mẫu vật di truyền của loài được ưu tiên bảo vệ; hướng dẫn việc quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen, sử dụng các lợi ích được chia sẻ từ việc tiếp cận nguồn gen do Nhà nước quản lý, tri thức truyền thống về nguồn gen; lập danh mục sinh vật biến đổi gen được cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học;

đ) Lập, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; tổ chức biên soạn Sách Đỏ Việt Nam; hướng dẫn việc bảo tồn đa dạng sinh học tại khu vực tự nhiên chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn; lập danh mục loài ngoại lai xâm hại; hướng dẫn, đánh giá khả năng xâm hại của loài ngoại lai đối với môi trường và đa dạng sinh học;

e) Hướng dẫn, xây dựng và thực hiện các chương trình điều tra cơ bản, quan trắc, thống kê, kiểm kê về đa dạng sinh học; chỉ đạo xây dựng và thống nhất quản lý số liệu quan trắc về đa dạng sinh học; chủ trì lập và công bố báo cáo quốc gia về đa dạng sinh học; hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương điều tra, lập báo cáo về đa dạng sinh học;

g) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện hoạt động đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học và chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên không bao gồm chi trả dịch vụ môi trường rừng;

i) Làm đầu mối quốc gia thực hiện các điều ước quốc tế về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo phân công của Chính phủ; chỉ đạo, hướng dẫn việc lập hồ sơ đề cử công nhận và quản lý các khu đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới và các di sản thiên nhiên khác được tổ chức quốc tế công nhận theo quy định của pháp luật.

11. Về khí tượng thuỷ văn:

a) Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng thuỷ văn; quản lý, hướng dẫn hoạt động quan trắc khí tượng thủy văn của các công trình và các hoạt động khí tượng thủy văn chuyên dùng khác theo quy định của pháp luật; xây dựng, quản lý, khai thác mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thuỷ văn quốc gia, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu;

b) Tổ chức bảo vệ công trình khí tượng thuỷ văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thuỷ văn quốc gia;

c) Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn; truyền phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn; dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn quốc gia; xây dựng bộ chuẩn khí hậu quốc gia; ban hành, cung cấp, phát tin chính thức dự báo, cảnh báo thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định;

d) Tổ chức thu thập và xử lý thông tin, xác định, đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, theo dõi, giám sát thiên tai;

đ) Tiếp nhận thông tin phản hồi của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân về chế độ phát tin, chất lượng, độ tin cậy của bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai, việc sử dụng cấp độ rủi ro thiên tai trong các hoạt động phòng, chống, ứng phó với thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội; định kỳ hằng năm theo dõi, đánh giá, tổng hợp tình hình quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên phạm vi cả nước theo quy định;

e) Tổ chức thẩm định các kịch bản cảnh báo sóng thần đối với Việt Nam theo quy định của pháp luật;

g) Thẩm định nội dung về khí tượng thuỷ văn trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng trọng điểm quốc gia và trong quy hoạch, thiết kế các công trình, dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

h) Cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn theo quy định của pháp luật;

i) Quản lý chất lượng phương tiện đo khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

k) Quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động phục vụ khí tượng thuỷ văn theo quy định của pháp luật;

l) Phê duyệt, giám sát thực hiện kế hoạch tác động vào thời tiết theo thẩm quyền;

m) Làm đầu mối quốc gia tham gia Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO), Ủy ban Bão, Tiểu ban Khí tượng vật lý địa cầu ASEAN (ASCMG); làm đầu mối tham gia các diễn đàn quốc tế, thực hiện các điều ước quốc tế về khí tượng thuỷ văn theo phân công của Chính phủ.

12. Về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý:

a) Xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia theo quy định của pháp luật, hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia, hệ thống số liệu các mạng lưới đo đạc quốc gia, công trình hạ tầng đo đạc cơ bản, Cổng thông tin không gian địa lý Việt Nam; xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và thành lập, cập nhật hệ thống bản đồ địa hình quốc gia; ban hành danh mục địa danh thể hiện trên bản đồ; cung cấp sản phẩm đo đạc và bản đồ;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, kiểm nghiệm phương tiện đo sử dụng trong hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

c) Thẩm định về sự cần thiết, phạm vi, giải pháp kỹ thuật công nghệ của nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách trung ương do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức thực hiện; thẩm định dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện;

d) Cấp, gia hạn, bổ sung, cấp lại, cấp đổi và thu hồi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi và thu hồi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ; kiểm tra việc thực hiện nội dung hoạt động đo đạc bản đồ đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép; kiểm tra việc xuất bản, phát hành bản đồ; đình chỉ việc phát hành và chỉ đạo thu hồi các xuất bản phẩm bản đồ trái quy định của pháp luật; cấp, thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) sản phẩm, hàng hóa xuất và nhập khẩu đối với mặt hàng đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật;

đ) Thành lập, cập nhật, xuất bản và phát hành các sản phẩm bản đồ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức đo đạc, chỉnh lý, bổ sung bản đồ địa giới hành chính phục vụ việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh, giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới hành chính cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức đo đạc, thành lập bản đồ địa hình để hoạch định, phân giới, cắm mốc biên giới quốc gia và phục vụ quản lý biên giới quốc gia; đo đạc, thành lập, cập nhật bộ bản đồ chuẩn biên giới quốc gia; hướng dẫn việc thể hiện

đường biên giới quốc gia, chủ quyền lãnh thổ trên sản phẩm đo đạc và bản đồ, xuất bản phẩm bản đồ;

h) Là cơ quan đầu mối quốc gia, phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý; tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý theo phân công của Chính phủ.

13. Về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

a) Lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh, danh mục phân loại hải đảo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt theo quy định của pháp luật; trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch không gian biển quốc gia; quản lý hoạt động lấn biển theo quy định của pháp luật;

b) Theo dõi, tổng hợp việc thực hiện công tác điều tra cơ bản về biển và hải đảo trong phạm vi cả nước; chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển trọng điểm theo phân công của Chính phủ;

c) Điều tra, thống kê, phân loại, quản lý tài nguyên hải đảo; quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo; quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo;

d) Giao, công nhận, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển, sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển; giải quyết các kiến nghị, vướng mắc về sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật; quản lý, hướng dẫn việc giao các khu vực biển để khai thác sử dụng tài nguyên biển; xem xét, chấp thuận bằng văn bản theo thẩm quyền về vị trí, ranh giới, diện tích, tọa độ, độ sâu, thời gian sử dụng khu vực biển để tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học; đo đạc, quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá tài nguyên biển;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi văn bản cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học biển và đại dương của các bộ, ngành và địa phương theo quy định của pháp luật;

e) Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển theo thẩm quyền; giám sát hoạt động nhận chìm và xử lý vi phạm theo quy định;

g) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc thiết lập và bảo vệ hành lang bảo vệ bờ biển;

h) Tổng hợp, đánh giá tiềm năng kinh tế - xã hội liên quan đến biển của Việt Nam; thống kê, phân loại, đánh giá tiềm năng của các vùng biển, hải đảo của Việt Nam; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đánh giá biến động tài nguyên; tổ chức phân tích, đánh giá, dự báo về các diễn biến, động thái trong nước và quốc tế có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về biển, hải đảo của Việt Nam;

i) Thiết lập, quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đầu tư, khai thác, sử dụng và quản lý các công trình, phương tiện chuyên dùng phục vụ cảnh báo sự cố môi trường biển, nghiên cứu, khảo sát biển và đại dương thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức quan trắc tài nguyên, môi trường biển; điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ các hoạt động trên biển và hải đảo theo thẩm quyền; điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của các khu vực biển, hải đảo ở vùng rủi ro ô nhiễm cao hoặc rất cao; công bố các khu vực biển, hải đảo không còn khả năng tiếp nhận chất thải; đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái;

l) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, vùng ven biển và hải đảo; triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá rủi ro, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; quản lý rác thải nhựa đại dương theo quy định của pháp luật;

m) Hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền về biển và hải đảo theo quy định của pháp luật;

n) Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; điều phối tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

14. Về biến đổi khí hậu:

a) Đề xuất và thể chế hóa các cơ chế, chính sách, sáng kiến quốc tế về biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh phù hợp với điều kiện và bảo đảm lợi ích quốc gia; đề xuất, kiến nghị việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn công nghệ có liên quan tới biến đổi khí hậu của Việt Nam phù hợp với tình hình quốc tế;

b) Tổ chức đánh giá khí hậu quốc gia; xây dựng, cập nhật, công bố kịch bản biến đổi khí hậu và tổ chức thực hiện; hướng dẫn, giám sát đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; hướng dẫn lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào các chiến lược, quy hoạch;

c) Tổ chức thực hiện giám sát phát thải khí nhà kính, hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; triển khai hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV) hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu;

d) Xây dựng, cập nhật, tổ chức triển khai, quản lý và giám sát việc thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định; xây dựng các báo cáo quốc gia về biến đổi khí hậu, bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tổ chức thực hiện kiểm kê quốc gia khí nhà kính, kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu;

đ) Xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước và tham gia thị trường các-bon thế giới; quản lý, tổ chức phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính; tổ chức đánh giá, quyết định chấp thuận chương trình, dự án trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

e) Chủ trì tổ chức đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước quốc tế và tham gia tổ chức quốc tế về biến đổi khí hậu; huy động các nguồn lực quốc tế, tổ chức điều phối và thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu thuộc thẩm quyền;

g) Xây dựng tiêu chí ưu tiên, tổ chức rà soát, xác định danh mục dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu; có ý kiến về các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu của các bộ, ngành, địa phương;

h) Là đầu mối tổ chức thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; cơ quan đầu mối quốc gia về Quỹ thích ứng với biến đổi khí hậu; cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, Nghị định thư Kyoto, Ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu (IPCC); cơ quan thẩm quyền quốc gia thực hiện các cơ chế trong khuôn khổ Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; cơ quan chuyên trách quốc gia của Mạng lưới và Trung tâm Công nghệ khí hậu; cơ quan đầu mối quốc gia về các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia;

i) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, tiêu thụ và loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

k) Giúp Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan đến biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh do các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

15. Về viễn thám:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc ứng dụng viễn thám trong quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường, thiên tai, biến đổi khí hậu và các lĩnh vực khác phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng, công bố báo cáo quan trắc, giám sát định kỳ và đột xuất về tình hình khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu bằng công nghệ viễn thám;

c) Xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám thuộc phạm vi quản lý của bộ; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia; tổng hợp và công bố siêu dữ liệu viễn thám của cơ sở dữ liệu ảnh viễn thám quốc gia; quản lý chất lượng sản phẩm viễn thám;

d) Tổng hợp nhu cầu sử dụng thông tin dữ liệu ảnh viễn thám của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo nhiệm vụ đột xuất được giao để xây dựng kế hoạch thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám;

đ) Thẩm định về nội dung liên quan đến hệ thống thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám; việc thu nhận, lưu trữ, xử lý, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám; việc ứng dụng và phát triển công nghệ viễn thám đối với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương;

e) Hướng dẫn và kiểm tra hoạt động viễn thám của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

g) Làm cơ quan đầu mối quốc gia tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về viễn thám.

16. Thu thập, thu nhận, tổng hợp, xử lý, xây dựng, quản lý, bảo quản, lưu trữ, cập nhật, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; công bố, xuất bản, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường; hướng dẫn, kiểm tra về công tác thu thập, quản lý, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, kiểm kê, lưu trữ tư liệu, số liệu về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

18. Chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, triển khai tiến bộ khoa học và công nghệ; phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; quản lý đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

19. Hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức ký kết điều ước quốc tế theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ký kết các thoả thuận quốc tế nhân danh bộ; tham gia các tổ chức quốc tế theo phân công của Chính phủ.

20. Quản lý, tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp công nghệ số trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố tài nguyên và môi trường, cảnh báo sớm thiên tai; phát triển Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn thông tin: hạ tầng số, nền tảng số, nền tảng dữ liệu, dịch vụ số về tài nguyên và môi trường quốc gia; tích hợp, kết nối, phân tích, xử lý và công bố, cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin tài nguyên và môi trường theo quy định.

21. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình, kế hoạch tổng thể cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

22. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công, dịch vụ công và các cơ chế, chính sách về cung ứng dịch vụ công, thực hiện xã hội hoá các dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ;

hướng dẫn, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

23. Quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc bộ theo quy định của pháp luật.

25. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế công chức, số lượng viên chức, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc bộ quản lý theo quy định; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các ngành, lĩnh vực do bộ quản lý.

26. Kiểm tra, thanh tra; tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, kiến nghị của tổ chức, công dân; giải quyết tố cáo của cá nhân; tổ chức các hoạt động giám định tư pháp, định giá trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ theo quy định pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

27. Quản lý tài chính, tài sản được giao và quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được cấp theo quy định của pháp luật.

28. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Hợp tác quốc tế.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

3. Vụ Khoa học và Công nghệ.

4. Vụ Pháp chế.

5. Vụ Tổ chức cán bộ.

6. Vụ Đất đai.

7. Vụ Môi trường.

8. Thanh tra Bộ.

9. Văn phòng Bộ.

10. Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

11. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

12. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

13. Cục Biến đổi khí hậu.

14. Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

15. Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai.

16. Cục Địa chất Việt Nam.

17. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

18. Cục Khoáng sản Việt Nam.

19. Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

20. Cục Quản lý tài nguyên nước.

21. Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất.

22. Cục Viễn thám quốc gia.

23. Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

24. Báo Tài nguyên và Môi trường.

25. Tạp chí Tài nguyên và Môi trường.

26. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

27. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tài nguyên và môi trường.

Tại Điều này các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 22 là các tổ chức hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các đơn vị quy định từ khoản 23 đến khoản 27 là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn; ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc bộ.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc bộ, không bao gồm đơn vị quy định tại khoản 10 Điều này.

Vụ Kế hoạch - Tài chính có 03 phòng; Vụ Tổ chức cán bộ có 03 phòng.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên và môi trường; Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị quy định tại các khoản: 6, 7, 8, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 19 và 21 Điều 3 được Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành có hiệu lực thi hành.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ, các đơn vị: Cục Địa chất Việt Nam và Cục Khoáng sản Việt Nam bảo đảm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Vụ Môi trường, Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường bảo đảm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Môi trường; Vụ Đất đai, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai và Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất bảo đảm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Quản lý đất đai; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam bảo đảm kế thừa nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Tổng cục Môi trường và Tổng cục Quản lý đất đai được tiếp tục duy trì hoạt động theo các quy định hiện hành cho đến khi có quyết định kiện toàn, sắp xếp lại của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2b). 110

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Bình Minh